TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 401/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2022, về việc: "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1968

Địa chỉ: 190 đường T, Phường M, Quận Y, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Tiêu Tô H, sinh năm 1962

Địa chỉ: 190 đường T, Phường M, Quận Y, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Tiêu Tô H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Tiêu Tô H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Hồng T với ông Tiêu Tô H có 02 (hai) con chung là Tiêu Thiện L, giới tính: Nam, sinh ngày 07/7/1996 và Tiêu Thanh H,

giới tính: Nữ, sinh ngày 03/04/2002. Hai con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Tiêu Tô H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Tiêu Tô H cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Hồng T đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 94/2021/0010392 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H. Trả lại cho bà Nguyễn Hồng T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, bà Nguyễn Hồng T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND Phường P, Quận S (Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày Z/Z/19AA);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

Lê Thị Linh Sương